

QUYỀN LỢI BẢO HIỂM DU LỊCH QUỐC TẾ

(Ban hành kèm theo quyết định số 125/QĐ-PTI-BHCN ngày 17/04/2023
của Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu Điện)



Tìm hiểu ngay

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN



www.baohiempti.com.vn

QUYỀN LỢI BẢO HIỂM DU LỊCH QUỐC TẾ

Đơn vị tính phí: VND

	Từ 14 ngày đến 65 tuổi								
	GÓI SILVER			GÓI GOLD			GÓI PLATINUM		
SỐ TIỀN BẢO HIỂM / NGƯỜI/ CHUYẾN	10,000	20,000	30,000	20,000	30,000	50,000	30,000	50,000	100,000
QUYỀN LỢI BẢO HIỂM									
A. HỖ TRỢ Y TẾ Ở NƯỚC NGOÀI									
A1.1. Chi phí y tế điều trị nội trú do tai nạn, ốm bệnh	10,000	20,000	30,000	20,000	30,000	50,000	30,000	50,000	100,000
A1.2. Chi phí y tế điều trị ngoại trú do tai nạn, ốm bệnh	500	1,000	1,500	1,000	1,500	2,000	1,500	2,000	4,000
A2. Vận chuyển khẩn cấp	10,000	20,000	30,000	20,000	30,000	50,000	30,000	50,000	100,000
A3. Trợ cấp nằm viện (theo ngày, tối đa 10 ngày)	5	10	20	10	20	40	20	40	60
A4. Chăm sóc trẻ em	750	1,500	2,500	1,500	2,500	3,500	2,500	3,500	7,000
A5. Thăm thân tại Cơ sở y tế	750	1,500	2,500	1,500	2,500	3,500	2,500	3,500	7,000
A6. Đưa thi hài về Việt Nam	10,000	20,000	30,000	20,000	30,000	50,000	30,000	50,000	100,000
A7. Đưa thi hài về nước nguyên xứ	1,500	3,000	6,000	3,000	6,000	10,000	6,000	10,000	20,000
B. HỖ TRỢ TAI NẠN CÁ NHÂN									
B1. Tử vong hoặc thương tật toàn bộ do Tai Nạn	10,000	20,000	30,000	20,000	30,000	50,000	30,000	50,000	100,000
B2. Thương tật bộ phận vĩnh viễn do Tai Nạn	10,000	20,000	30,000	20,000	30,000	50,000	30,000	50,000	100,000
C. HỖ TRỢ ĐI LẠI									
C1. Hỗ trợ y tế toàn cầu và hỗ trợ du lịch 24/7	Áp dụng			Áp dụng			Áp dụng		
C2. Hủy bỏ hoặc Rút ngắn chuyến đi	Không áp dụng			2,000	3,000	4,000	3,000	4,000	8,000
C3. Hoãn chuyến đi	Không áp dụng			200	300	500	300	500	1,000
C4. Mất hoặc thiệt hại hành lý cá nhân				200	300	500	300	500	700
C5. Hành lý bị đến chậm				20	30	50	30	50	75
C6. Mất giấy tờ đi đường				400	700	1,000	700	1,000	3,000
D. QUYỀN LỢI MỞ RỘNG ĐẶC BIỆT									
D1. Chi phí y tế điều trị Covid-19 trong chuyến đi	Không áp dụng			Không áp dụng			30,000	50,000	100,000
D2. Vận chuyển thi hài về nước khi tử vong do Covid-19							30,000	50,000	100,000
D3. Rút ngắn hay hủy bỏ chuyến đi do Covid-19							600	1,000	1,200
D4. Không thể về nhà do Covid-19							600	1,000	1,200

Lưu ý: Đối với quý khách hàng từ 66 đến 75 tuổi, các quyền lợi bảo hiểm A1.1, A1.2, A2, A6, B, D1, D2 sẽ được điều chỉnh tương ứng 50% giới hạn theo bảng quyền lợi trên.

BIỂU PHÍ BẢO HIỂM DU LỊCH QUỐC TẾ

Đơn vị tính phí: VND

THỜI GIAN DU LỊCH (NGÀY)	GÓI SILVER			GÓI GOLD			GÓI PLATINUM		
	10,000 USD	20,000 USD	30,000 USD	20,000 USD	30,000 USD	50,000 USD	30,000 USD	50,000 USD	100,000 USD
1 – 4	60,000	90,000	120,000	110,000	140,000	160,000	180,000	200,000	270,000
5 – 6	100,000	120,000	150,000	140,000	180,000	200,000	280,000	320,000	450,000
7 – 8	130,000	170,000	200,000	200,000	230,000	260,000	380,000	390,000	550,000
9 – 10	170,000	200,000	220,000	220,000	260,000	290,000	450,000	460,000	690,000
11 – 15	230,000	270,000	310,000	300,000	350,000	400,000	540,000	620,000	950,000
16 – 20	260,000	330,000	400,000	390,000	460,000	490,000	680,000	860,000	1,310,000
21 – 25	330,000	430,000	520,000	490,000	570,000	600,000	790,000	1,100,000	1,670,000
26 – 31	350,000	480,000	600,000	550,000	670,000	740,000	970,000	1,370,000	2,080,000
Mỗi tuần tăng thêm (tối đa tăng thêm 8 tuần)	80,000	100,000	120,000	100,000	120,000	170,000	230,000	340,000	510,000